

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 06-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Thiều.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh Q và bà Trần Thị Đ; Vợ Lê Thị Thúy A (chết); Con có 01 người sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2018, bị cáo T cùng vợ là Lê Thị Thúy A mua xe ô tô biển số 70A-149.62 do chị A đứng tên. Do vay trả góp xe tại Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế V nên Ngân hàng giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe và giao cho bị cáo T bản photô có đóng dấu xác nhận bản chính đang thế chấp tại ngân hàng, cứ 02 tháng thì vợ chồng bị cáo T thực hiện nghĩa vụ trả góp và đến ngân hàng nhận giấy photô mới.

Đến khoảng tháng 06 năm 2020, bị cáo T muốn có giấy chứng nhận đăng ký xe mà không cần đến ngân hàng để xin cấp lại giấy photô nên bị cáo T tìm trên mạng xã hội Facebook liên lạc với người phụ nữ không rõ lý lịch, cung cấp thông tin để mua giấy chứng nhận đăng ký xe giả với giá 500.000 đồng. Khoảng

04 ngày sau, bị cáo T nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026735; tên chủ xe: Trần Minh T; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, Tây Ninh; Biển số đăng ký: 70A-149.62, cấp ngày 27/8/2018. Sau đó, T để giấy chứng nhận đăng ký xe giả này cùng với sổ kiểm định và giấy bảo hiểm xe vào trong cốp xe bên phải để xuất trình khi cơ quan chức năng yêu cầu.

Khoảng tháng 12 năm 2020, anh Lê Thanh N là anh vợ của bị cáo T thường mượn xe ô tô biển số 70A-149.62 để đi về quê ở tỉnh Vĩnh Long nên biết các giấy tờ xe để trong cốp xe bên phải. Ngày 08-12-2020, sau khi hỏi mượn xe, anh N điều khiển xe ô tô biển số 70A-149.62 lưu thông trên tỉnh lộ 782 đến khu vực ấp S, xã P, huyện G thì vi phạm lỗi chuyển hướng không mở đèn tín hiệu nên bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện G yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, anh N mở cốp bên phải xe lấy giấy chứng nhận đăng ký xe số 026735, biển số 70A-149.62 cùng với sổ kiểm định và giấy bảo hiểm xe xuất trình cho Cảnh sát giao thông và bị lập biên bản vi phạm hành chính tạm giữ các giấy tờ nêu trên. Đến ngày 29-12-2020, anh N đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện G để giải quyết vụ việc vi phạm. Do nghi ngờ giấy chứng nhận đăng ký xe số 026735, biển số đăng ký 70A-149.62 là giả nên Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện G tạm giữ vật chứng, phương tiện và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại Kết luận giám định số 2047 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE ÔTÔ” Số 026735, Tên chủ xe: TRẦN MINH T, Địa chỉ: Ấp C, T, T, Tây Ninh, Biển số đăng ký: 70A-149.62, ngày 27 tháng 8 năm 2018 cần giám định là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

- “GIẤY PHÉP LÁI XE”, Số 790175077557, Họ tên: LÊ THANH N, Ngày sinh: 15/9/1992, Nơi cư trú: H, X. T, H.T, T.Tây Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2017 cần giám định là Giấy phép lái xe thật.

- “GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ” No: KD 4106460 cấp ngày 19 tháng 8 năm 2020 cần giám định là Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thật.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE ÔTÔ” Số 026735, Tên chủ xe: TRẦN MINH T, Địa chỉ: Ấp C, T, T, Tây Ninh, Biển số đăng ký: 70A-149.62, ngày 27 tháng 8 năm 2018, được đưa vào hồ sơ vụ án lưu.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 31/ CT-VKSGD ngày 08 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Bị cáo T có hành vi mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-149.62 giả để trong cốp xe bên phải để xuất trình khi cơ quan chức năng yêu cầu. Ngày 08-12-2020, sau khi bị cáo T cho anh Lê Thanh N mượn xe ô tô biển số 70A-149.62, anh N điều khiển xe đến khu vực ấp S, xã P, huyện G, bị vi phạm lỗi giao thông nên bị Cảnh sát giao thông Công an huyện G lập biên bản vi phạm tạm giữ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số 026735, Tên chủ xe: Trần Minh T, Địa chỉ: Ấp C, T, T, Tây Ninh, Biển số đăng ký: 70A-149.62, ngày 27 tháng 8 năm 2018, đến ngày 29-12-2020 Cảnh sát giao thông Công an huyện G kiểm tra phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-149.62 là giấy giả, nên yêu cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 2047 ngày 08/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE ÔTÔ” Số 026735, Tên chủ xe: TRẦN MINH T, Địa chỉ: Ấp C, T, T, Tây Ninh, Biển số đăng ký: 70A-149.62, ngày 27 tháng 8 năm 2018 cần giám định là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước nên phải xử lý một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là bộ đội phục viên;

[7] Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định và còn nuôi con nhỏ, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T về UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở tư pháp tỉnh nơi BC ĐKNKTT;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài